TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **16**/2019/HNGĐ-PT Ngày 08-5-2019 V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thăng
Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ
Ông Nguyễn Công Sự

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phùng Đức Nam - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa:

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung",

Do bản án sơ thẩm số 349/2018/HNGĐ-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1987.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Thanh T, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ 12, ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T: Luật sư Phan Thiên Vượng – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Anh Hồ Thanh T – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn – chị Phạm Thị Hồng N trình bày:

Chị N và anh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường

xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Nay tình cảm không còn, chị N yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Bảo L, sinh ngày 19/02/2012. Ngoài ra, ngày 25/01/2018, chị N sinh cháu bé thứ hai nhưng chỉ hơn 02 tháng thì cháu mất, chị chưa làm khai sinh nên cũng không khai tử cho con.

Ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L vì hiện nay chị đã triệt sản, không còn khả năng sinh sản. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn - anh Hồ Thanh T, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, chị N trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh T nghi ngờ chị N có quan hệ với người đàn ông khác. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh T và chị N chỉ có 01 con chung là cháu Hồ Bảo L, sinh ngày 19/02/2012. Ly hôn, anh T đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại bản án sơ thẩm số 349/2018/HNGĐ-ST ngày 27/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố B quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1987 và anh Hồ Thanh T, sinh năm 1983.

Về con chung: Giao cháu Hồ Bảo L, sinh ngày 19/02/2012, cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/10/2018, anh Hồ Thanh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung với nội dung:

Đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, giao cháu Hồ Bảo L cho anh Tùng nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T tranh luận, trình bày:

Từ khi ly thân anh T, chị N không sống ổn định tại nhà, nhân thân có nhiều điểm không rõ ràng. Cháu L hiện nay vẫn ở với ông bà nội và anh T. Việc giao cháu cho chị N nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo và có thể ảnh hưởng đến

tâm, sinh lý cũng như sự phát triển của cháu. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, giao cháu L cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về kinh tế, anh T và chị N đều có điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu L hiện còn nhỏ tuổi, nếu được mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn. Ngoài ra, chị N hiện nay không còn khả năng sinh sản, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Tại cấp phúc thẩm chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định của pháp luật tố tụng, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

Về kháng cáo của anh T:

Theo quy định của pháp luật, sau khi ly hôn, cha và mẹ đều có quyền, đồng thời là nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc đối với con chưa thành niên đến khi các cháu trưởng thành. Anh T và chị N có một con chung, việc hai người cùng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu đều là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng người và nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của cháu bé.

Trong vụ án này, sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Chỉ từ ngày 16/4/2018, sau khi anh T đón cháu đi chơi, anh T để cháu ở với ông bà nội mà không giao lại cho chị N và không được sự đồng ý của chị N. Trong khi đó, cháu L hiện còn rất nhỏ, nếu được sự chăm sóc của mẹ thì sẽ thuận lợi và chu đáo hơn. Mặt khác, sau khi sinh lần thứ hai, chị N đã phải làm thủ thuật triệt sản, cháu bé đã chết, chị N không còn cơ hội sinh con lần tiếp theo. Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu L cho chị N nuôi là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cũng như quy định của pháp luật và đạo lý xã hội.

Vì vậy, kháng cáo của anh T không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận, anh T phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của anh Hồ Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 349/2018/HNGĐ-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B:

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 88 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1987 và anh Hồ Thanh T, sinh năm 1983.

Về con chung: Giao cháu Hồ Bảo L, sinh ngày 19/02/2012 cho chị Phạm Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết và nếu có yêu cầu, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 006117 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, chị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Anh Hồ Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 009420 ngày 09/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, anh T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thăng